

THÔNG BÁO
Công khai thông tin
cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2025 - 2026
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	18	Số 3m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8323	13,6
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5952	10,1
VI	Tổng diện tích các phòng	1516	2,59
1	Diện tích phòng học (m ²)	1164	
2	Diện tích thư viện (m ²)	48	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	48	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	48	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	20	

9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	70	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	1 bộ/ lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	3	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	4	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	3	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	4	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy tính	16	
5	Máy chiếu Projector	02	

6	Máy photocopy	01	
7	Laptop	03	
8	Máy quay kỹ thuật số	0	
9	Ipad	0	
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp	25	
XI	Nhà ăn	140	
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	2	0
XIII	Khu nội trú	Không	
			Diện tích bình quân/chỗ
			0,7m ² /HS

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		06		160m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Trường Tân, ngày 06 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Quân